

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST

Ngày 05 - 10 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Võ Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (bà H có đơn xin vắng mặt, được chính quyền địa phương xác nhận ngày 05 tháng 10 năm 2021).

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Quốc B, sinh năm 1974 (vắng mặt);

2. Bà Ngô Thanh L, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2021 và quá trình tố tụng, bà Lê Thị Kim H là nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2017, bà có cho ông Trần Quốc B và bà Ngô Thanh L vay tiền và nợ tiền hui với số tiền là 295.600.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng). Năm 2019, bà có làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc B và bà Ngô Thanh L trả số tiền nêu trên. Trong quá trình Tòa án giải quyết, giữa bà và ông Trần Quốc B đã thống nhất bà rút đơn khởi kiện và ngày 16 tháng 8 năm 2019 ông B, bà L viết giấy nợ và cam kết trả cho bà mỗi tháng là

3.000.000đ (ba triệu đồng), khi chuyển nhượng đất trả hết số tiền nợ. Thời hạn 12 tháng sẽ trả đủ số tiền 295.600.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), nếu không trả thì chịu lãi theo mức lãi Ngân hàng. Sau đó, ông B, bà L chỉ trả hai lần với số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Bà nhiều lần yêu cầu ông B, bà L trả tiền nhưng ông B, bà L chưa trả tiền. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc B và bà Ngô Thanh L trả số tiền vay và tiền hui còn nợ với số tiền là 289.600.000đ (hai trăm tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2020 đến ngày 17 tháng 4 năm 2021 là 18.534.400đ (mười tám triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

Quá trình tố tụng, ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L vắng mặt. Bà Lê Thị Kim H có đơn xin vắng mặt với lý do Dịch bệnh Covid – 19 và được chính quyền quyền địa phương xác nhận ngày 05 tháng 10 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Lê Thị Kim H và nơi cư trú của ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Lời trình bày của bà Lê Thị Kim H phù hợp với biên nhận mượn tiền ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa bà Lê Thị Kim H với ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L nên có cơ sở xác định: Ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L có nợ tiền vay và tiền hui của bà Lê Thị Kim H với số tiền là 295.600.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và tiền hui.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định số tiền nợ, cách thức trả tiền nợ với bà Lê Thị Kim H nhưng ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử tiếp tục triệu tập hợp lệ ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L nhiều lần đến phiên tòa nhưng ông B, bà L tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L.

[4] Bà Lê Thị Kim H có đơn xin vắng mặt với lý do Dịch bệnh Covid – 19 và được chính quyền địa phương xác nhận ngày 05 tháng 10 năm 2021. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà Lê Thị Kim H.

[5] Bà Lê Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L trả cho bà H với số tiền gốc là 289.600.000đ (hai trăm tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2020 đến ngày 17 tháng 4 năm 2021 là 18.534.400đ (mười tám triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu của bà H là từ bỏ nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L trả tiền nợ là có căn cứ, phù hợp với giấy mượn tiền ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa bà Lê Thị Kim H với ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L và việc bà H xác định ông B, bà L đã trả 6.000.000đ (sáu triệu đồng), đồng thời việc yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Kim H số tiền là 289.600.000đ (hai trăm tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2020 đến ngày 17 tháng 4 năm 2021 là 18.534.400đ (mười tám triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

[6] Việc ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L trả số tiền này cho bà Lê Thị Kim H vào thời gian nào, bao nhiêu lần thì các bên có quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án Dân sự.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị Kim H không phải chịu, bà H đã nộp với số tiền là 7.703.360đ (bảy triệu bảy trăm lẻ ba nghìn ba trăm sáu mươi đồng), được nhận lại.

Ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 308.134.400đ (ba trăm lẻ tám triệu một trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) $\times 5\% = 15.406.720\text{đ}$ (mười lăm triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim H về việc buộc ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L trả tiền vay và tiền hui.

Buộc Ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Kim H số tiền 308.134.400đ (ba trăm lẻ tám triệu một trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), trong đó tiền gốc là 289.600.000đ (hai trăm tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 18.534.400đ (mười tám triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà Lê Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 7.703.360đ (bảy triệu bảy trăm lẻ ba nghìn ba trăm sáu mươi đồng) theo biên lai số 0000986 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Quốc B, bà Ngô Thanh L phải chịu số tiền là 15.406.720đ (mười lăm triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

Bà Lê Thị Kim H, ông Trần Quốc B và bà Ngô Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nội nhận:

- TAND tænh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Càuc ñông sõi (1b);
- Lõu HS (1b); Lõu VT (1b)

Diệp Song Tiền